

Số: /KH-UBND

Tân Triều, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Tân Triều năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch 61-KH/ĐU ngày 26/2/2026 của Đảng uỷ phường Tân Triều về triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng phường Tân Triều năm 2026.

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường Tân Triều; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường trong việc triển khai chuyển đổi số.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước và địa phương phục vụ cho việc khai thác, sử dụng các ứng dụng số và nền tảng số.

- Hình thành nền tảng số dựa trên các ứng dụng chính quyền điện tử. Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCDĐA06ĐN ngày 06/7/2023 của Tổ công tác Đề án 06 Trung ương và Ban Chỉ đạo Đề án 06/CP tỉnh Đồng Nai.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Dữ liệu số

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá đạt 100%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu đã được số hoá trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt từ 80% trở lên.

b) Chính quyền số

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập bằng thông rộng cố định với tốc

độ trên 01 Gbps.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 95%.

- Thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt từ 80%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử trung bình đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền tối thiểu 90%.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% thông tin kết nối, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) $\geq 95\%$.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số căn bản; làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành; có chữ ký số.

- 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan đơn vị tham gia xử lý văn bản trên mạng được trang bị chữ ký số theo quy định.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của cơ quan được xử lý.

- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị đạt tỷ lệ 100%.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo được thực hiện trên môi trường số.

c) Kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trên GRDP đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số đạt trên 60%.

- 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các cửa hàng

bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử, Biên lai điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.

d) Xã hội số

- Người dân có tài khoản định danh điện tử (VneID) đạt trên 80%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.
- Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 95% trở lên.
- 100% các khu phố đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.
- Tỷ lệ khu phố được phủ sóng mạng di động 5G đạt 100%.
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn quốc triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 95%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 65%. Trong đó 40% người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số đạt tỷ lệ 50%.
- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông tối thiểu 90%.

e) An toàn thông tin

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan hành chính nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.
- Tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%;
- Có giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ - GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số và Đề án 06 bảo đảm hoạt động mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới về tư duy, nhận thức, đề cao trách nhiệm người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Chỉ đạo đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bóc tách dữ liệu, tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

- Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và công tác đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường đẩy mạnh sử dụng các nền tảng, ứng dụng dùng chung gồm các hệ thống của chính quyền điện tử (thư công vụ, hệ thống thông tin xử lý văn bản, Cổng dịch vụ công quốc gia...), nghiêm túc triển khai việc xử lý hồ sơ công việc toàn trình (Chuyên viên -> Lãnh đạo -> Văn thư) trên môi trường số và đẩy mạnh sử dụng, khai thác, phát triển các nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đẩy nhanh chuyển đổi số.

- Định kỳ kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị.

2. Thể chế số, chính sách số

- Triển khai chính sách phục vụ phát triển chuyển đổi số.

- Xây dựng môi trường pháp lý để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số và công nghiệp công nghệ thông tin.

3. Hạ tầng số

- Triển khai các hệ thống wifi công cộng, hệ thống cảm biến môi trường, hệ thống thiết bị chiếu sáng thông minh.

- Triển khai hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giao thông.

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị. đảm bảo đáp ứng nhu cầu tham gia khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung và chuyên ngành của tỉnh.

- Duy trì, nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm sát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục

vụ chính phủ số.

- Phát triển hạ tầng số, hạ tầng băng rộng hướng tới phổ cập với băng thông rộng, tốc độ cao; đẩy mạnh các giải pháp để thực hiện xóa vùng lõm sóng di động băng rộng, chưa có băng rộng cố định.

- Triển khai hướng dẫn và cấp chữ ký số cho người dân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ số...).

4. Nhân lực số

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho đội ngũ CBCCVN, người lao động các cơ quan Đảng, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan chuyên môn, người dân trên địa bàn.

- Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về kỹ năng số chuyên sâu, chuyên đổi số, sử dụng chữ ký số chuyên dùng, an toàn thông tin.

- Bố trí nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin theo chủ trương của Trung ương và của tỉnh, bảo đảm giữ vững sự ổn định, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tham mưu, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số và tham mưu thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Có cơ chế, chính sách ưu đãi nhân tài, tuyển dụng, bố trí cán bộ chuyên trách về khoa học, công nghệ.

5. Phát triển dữ liệu số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin đã được đầu tư, triển khai, đặc biệt là hệ thống có quy mô quốc gia và ứng dụng dùng chung của tỉnh.

- Thúc đẩy triển khai các nền tảng của tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thu thập, cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực theo chỉ đạo của bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với một số thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai chỉ tiêu tỷ lệ hệ thống thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước được phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin đạt 100%.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin và Trung tâm VNCERT/CC, thực hiện áp dụng đối với các hệ thống thông tin tại cơ quan mình quản lý. Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng: hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; thực hiện nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

7. Chính quyền số

- Rà soát, tham mưu ban hành Quy chế khai thác, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống thông tin chuyên ngành tại các cơ quan, đơn vị.

- Cập nhật và ban hành quyết định danh sách CBCC chuyên trách/phụ trách về chuyển đổi số.

- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ cung cấp, khai thác dịch vụ công trực tuyến được cá thể hóa, tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến.

- Khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh kết nối, tích hợp, tổng hợp, phân tích dữ liệu hiện có của hệ thống thông tin các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của phường đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Các cơ quan, đơn vị, các khu phố trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội..

- Triển khai đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho người lao động trên địa bàn.

- Triển khai phần mềm hộ kinh doanh cá thể.

- Triển khai mỗi người dân có: tài khoản thanh toán số, chữ ký số, định danh điện tử, thương mại điện tử, tài khoản dịch vụ công, phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng trên thiết bị thông minh

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tổ chức trao đổi định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các CBCCV, người dân trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và tạo môi trường giúp người dân, doanh nghiệp tham gia thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2; khai thác, sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử, trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Tổ chức, triển khai các hoạt động, hình thức tuyên truyền về kiến thức chuyển đổi số, an toàn thông tin đến các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn.

- Tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên không gian mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí của các đơn vị, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các văn bản có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND phường tại phiên họp thường kỳ UBND phường hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường trên cơ sở hợp nhất Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo đề án 06 nhằm đảm bảo đồng nhất, thuận tiện việc thực hiện triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai nhiệm vụ của Đề án 06.

- Triển khai đào tạo, bồi dưỡng bằng các hình thức như hội thảo, hội nghị, diễn đàn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức phường; đẩy mạnh các chương trình đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ AI, Block chain trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các nội dung chuyển đổi số trong các lĩnh vực được phân công.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng.

Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ cập các nền tảng số, hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn phường được biết, tham gia thực hiện.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Tham mưu UBND phường xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các đơn vị liên quan thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

- Hỗ trợ kinh doanh trực tuyến cho các doanh nghiệp nhỏ ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Phối hợp với Sở Công thương xây dựng và phát triển gian hàng tỉnh Đồng Nai trên sàn thương mại điện tử trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh phân phối hàng hóa, nâng cao năng lực trong ứng dụng thương mại điện tử, hướng tới sự phát triển bền vững và thúc đẩy tiêu dùng nội địa.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông qua ứng dụng hệ thống checkvn.dongnai.gov.vn; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, nghiệp vụ tài nguyên môi trường.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực công tác được phân công.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch và nhiệm vụ đề ra.

4. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; vận động người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số.

- Tăng cường số hóa trong cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường thực hiện triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực tổ chức, cán bộ, tập huấn, nâng cao chuyên môn ứng dụng kỹ năng số.

5. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

- Căn cứ Kế hoạch Chuyển đổi số phường Tân Triều năm 2026, nhu cầu của các cơ quan, đơn vị để chủ động liên hệ, giới thiệu giải pháp, nền tảng số, tư vấn các dịch vụ, sản phẩm, giải pháp, nền tảng số hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn chuyển đổi số.

- Tiếp tục quan tâm hỗ trợ các cơ quan, đơn vị đang ứng dụng các giải pháp, sản phẩm số nhằm phát triển đáp ứng các yêu cầu theo quy định mới của Trung ương, của Tỉnh.

- Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số phường Tân Triều năm 2026; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn phường, căn cứ nội dung Kế hoạch và các nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT. UBND phường;
- Ban xây dựng Đảng phường;
- UB MTTQVN phường;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Chánh, Phó CVP. HĐND và UBND phường;
- Phòng chuyên môn thuộc UBND phường;
- Lưu: VP, VHXX.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Nguyễn Song Toàn